|  |  |
| --- | --- |
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM THAO TỈNH PHÚ THỌ**Số: 19/2022/QĐST-HNGĐ | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***Lâm Thao, ngày 29 tháng 11 năm 2022* |

**QUYẾT ĐỊNH**

**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**

**VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 52/2022/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 11 năm 2022 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Kim T, sinh năm 1992. Địa chỉ: Khu 4, xã S, huyện L, tỉnh P.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1990. Địa chỉ: Khu 4, xã S, huyện L, tỉnh P.

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 11 năm 2022

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 11 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Kim T và anh Nguyễn Văn T.
2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:
	1. Về con chung: Chị Nguyễn Thị Kim T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Thiện T, sinh ngày 18/11/2016 đến khi cháu T thành niên. Anh Nguyễn Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con do chị Tuyến không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

* 1. Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Kim T và anh Nguyễn Văn T thống nhất tự thỏa thuận giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
	2. Về công nợ chung, công sức đóng góp: Chị Nguyễn Thị Kim T và anh Nguyễn Văn T đều xác định không có công nợ chung và không có đóng góp công sức gì nên đều không yêu cầu tòa án giải quyết.
	3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Kim T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2020/0002309 ngày 09/11/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lâm Thao. Chị T được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).
1. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

*Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:**** Đương sự;
* VKSND huyện Lâm Thao;
* Chi cục THADS huyện Lâm Thao;
* UBND xã Đỗ Sơn, H.Thanh Ba;
* Lưu hồ sơ vụ án.
 | **THẨM PHÁN****Đinh Việt Giang** |